

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 9 năm 2018, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 13/2018/TLST- KDTM, ngày 27 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V.

Trụ sở: Số 18 T, khu đô thị mới M, huyện T, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền (thường xuyên): Ông Nguyễn Tuấn A - chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn thành phố T.

Trụ sở: Số 6, đường C, tổ 9, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Bà Nguyễn Thanh T - chức vụ: Phó phòng kế hoạch kinh doanh.

- Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên vận tải H.

Địa chỉ: Số 2, đường T, tổ 11, phường Y, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thành B - chức vụ: Giám đốc.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1947 và bà Nguyễn Thị Thúy V, sinh năm 1949.

Cùng địa chỉ: Xóm 7, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

+ Ông Nguyễn Thành B, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Số nhà 8, tổ 3, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

+ Bà Hoàng Thị X, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Phòng 08 tòa nhà HH, Bán đảo L, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Công ty TNHH một thành viên vận tải H có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V- Chi nhánh thành phố T toàn bộ số tiền nợ gốc là 1.144.900.000 đ (Một tỷ một trăm bốn mươi bốn triệu chín trăm nghìn đồng) và tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn phát sinh là 157.787.760đ (Một trăm năm mươi bảy triệu bảy trăm tám mươi bảy nghìn bảy trăm sáu mươi đồng), tổng cộng là 1.302.687.760đ (Một tỉ ba trăm linh hai triệu sáu trăm tám mươi bảy nghìn bảy trăm sáu mươi đồng), chia làm 02 đợt, cụ thể:

+ Đợt 1: Đến ngày 31/10/2018, Công ty TNHH một thành viên vận tải H có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V- Chi nhánh thành phố T số tiền nợ gốc là 572.450.000đ (Năm trăm bảy mươi hai triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng), tiền lãi trong hạn là 54.728.859đ (Năm mươi tư triệu bảy trăm hai mươi tám nghìn tám trăm năm mươi chín đồng), tiền lãi quá hạn là 18.440.521đ (Mười tám triệu bốn trăm bốn mươi nghìn năm trăm hai mươi một đồng). Tổng cộng là 645.619.380đ (Sáu trăm bốn mươi lăm triệu sáu trăm mười chín nghìn ba trăm tám mươi đồng).

+ Đợt 2: Đến ngày 30/11/2018, Công ty TNHH một thành viên vận tải H có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V - Chi nhánh thành phố T số tiền nợ gốc là 572.450.000đ ((Năm trăm bảy mươi hai triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng), tiền lãi trong hạn là 63.292.424đ (Sáu mươi ba triệu hai trăm chín mươi hai nghìn bốn trăm hai mươi bốn đồng), tiền lãi quá hạn là 21.325.956đ (Hai mươi một triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn chín trăm năm mươi sáu đồng). Tổng cộng là 657.068.380đ (Sáu trăm năm mươi bảy triệu không trăm sáu mươi tám nghìn ba trăm tám mươi đồng).

- Trong trường hợp Công ty TNHH một thành viên vận tải H không thanh toán khoản nợ và lãi suất phát sinh thì Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V - Chi nhánh thành phố T có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự phát mại tài sản thế chấp của khoản vay, bao gồm:

+ 01 xe ô tô tải Ben, nhãn hiệu Việt Trung, biển kiểm soát 22C-xxxx mang tên Công ty TNHH MTV vận tải H (theo hợp đồng thế chấp tài sản số 02.2015 ngày 20/01/2015 và Hợp đồng bổ sung, sửa đổi hợp đồng thế chấp tài sản số 22/HĐBS-SĐ ngày 23/11/2015).

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 3405xx số vào sổ cấp GCNQSD đất H 01168 do UBND huyện Y cấp ngày 27/5/2009 mang tên hộ ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị Thuý V địa chỉ thửa đất: Xóm 7, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, thửa đất số 23b, tờ bản đồ số 17, diện tích 108,6m² (theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của bên thứ

ba số 01.2015 ngày 20/01/2015 và Hợp đồng bổ sung, sửa đổi Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của bên thứ ba số 21/HĐBS-SĐ ngày 23/11/2015).

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 5585xx số vào sổ cấp GCNQSD đất H 05255 do UBND thị xã T cấp ngày 17/02/2009) mang tên bà Trần Thị P, địa chỉ thửa đất: Xóm 7, phường Y, thị xã T (nay là tổ 1, phường Y, thành phố T), tỉnh Tuyên Quang (hộ ông Nguyễn Thành B và bà Hoàng Thị X nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất được Phòng Công chứng số 1 tỉnh Tuyên Quang chứng thực ngày 03/3/2009), thửa đất số 62, tờ bản đồ 63, diện tích 152,4 m² (theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của bên thứ ba số 18/HĐTC ngày 17/11/2015).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thi bên đó phải trả lãi đối với số tiền nợ gốc tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thanh toán hết nợ theo mức lãi suất mà hai bên thoả thuận trong Hợp đồng tín dụng.

- Về án phí: Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên vận tải H phải nộp án phí Kinh doanh thương mại có giá ngạch là 25.540.300đ (Hai mươi lăm triệu năm trăm bốn mươi nghìn ba trăm đồng).

Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V - Chi nhánh thành phố T không phải chịu án phí. Hoàn trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V - Chi nhánh thành phố T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 29.019.000đ (Hai mươi chín triệu không trăm mười chín nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0000010 ngày 27 tháng 7 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP.Tuyên Quang (02 bản);
- THADS TP. Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ + Tòa án.

THẨM PHÁN

Hoàng Mạnh Tuấn